

Vận dụng tư duy phản biện trong kĩ năng nói cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc ở Học viện An ninh Nhân dân

Phạm Thị Thùy Vân*

* Khoa Ngoại ngữ, Học viện An ninh Nhân dân

Received: 27/03/2023; Accepted: 06/04/2023; Published: 22.5.2023

Abstract: Critical thinking is a dialectical thinking process, which includes the analysis and evaluation of information. Critical thinking brings many positive aspects in promoting learners' linguistic thinking ability. The article points out the shortcomings in teaching and learning speaking skills for students majoring in Chinese language at Academy of People's Security, offering solutions to apply Critical thinking to improve teaching effectiveness of Chinese speaking skills at Academy of People's Security

Keywords: Critical thinking; speaking skills; improve efficiency

1. Đặt vấn đề

Chiến lược phát triển của các quốc gia có lẽ không thể thiếu vai trò của giáo dục, bởi giáo dục là nhân tố tác động mạnh mẽ vào thế hệ trẻ - lực lượng lao động chủ yếu trong tương lai. Trước bối cảnh hội nhập toàn cầu và bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, nền giáo dục với lối mòn truyền thụ kiến thức một chiều, lấy giáo viên làm trung tâm đã trở nên lỗi thời, không tạo hứng thú cho người học, từ đó không mang lại hiệu quả tích cực. Rèn luyện cho sinh viên cách tự mình chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện tư duy và xử lý thông tin một cách đa chiều giờ đây quan trọng hơn rất nhiều so với việc truyền thụ kiến thức “học thuộc, ghi nhớ” một cách đơn thuần.

Tư duy là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, cho phép phản ánh bản chất và quan hệ của sự vật khách quan mà con người không nhận biết được bằng tri giác. Năng lực tư duy của con người có phát triển hay không dựa vào nhiều yếu tố như: di truyền, môi trường sống, rèn luyện cá nhân hay tác động từ giáo dục... nhưng chủ yếu nhất là con đường giáo dục với sự nỗ lực của bản thân qua các hoạt động học tập. “Cái quan trọng nhất trong giảng dạy là rèn luyện bộ óc, rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp nghiên cứu, phương pháp tìm tòi, phương pháp vận dụng kiến thức” (Phạm Văn Đồng) [1]. Điều quan trọng nhất là thủ tướng Phạm Văn Đồng nhắc đến thực chất chính là năng lực tư duy phản biện của người học.

Trong những năm gần đây, khái niệm “tư duy phản biện” (Critical Thinking) đã trở thành “cuộc

cách mạng” trong phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là trong kĩ năng nói ở bậc đại học. Theo Michael Michalko – tác giả của bộ sách “Cẩm nang TDPB khái niệm và công cụ” thì “TDPB là khả năng, hành động để thấu hiểu và đánh giá được những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, truyền thông và tranh luận” [2]. Edward Glaser khi nghiên cứu về sự phát triển của TDPB cho rằng: “TDPB là năng lực phân tích sự việc hình thành và sắp xếp các ý tưởng, bảo vệ ý kiến, so sánh, rút ra các kết luận, đánh giá các lập luận, giải quyết vấn đề” [3]. Richard Paul và Linda Elder (1992) lại nhìn nhận TDPB một cách ngắn gọn và đơn giản là nghĩ về cái bạn nghĩ. Từ những quan điểm trên, có thể tổng hợp lại, TDPB là tư duy bậc cao, là nền tảng của khoa học và sáng tạo, chỉ khả năng vận dụng tích cực trí tuệ của mình vào việc phân tích, hình thành và sắp xếp các ý tưởng, bảo vệ ý kiến, đánh giá quan điểm một cách khách quan, hợp lí, phù hợp với thực tiễn với định hướng nhằm cải thiện nó. Một quá trình TDPB được coi là tốt khi đạt được các tiêu chí: rõ ràng, mạch lạc, chính xác, thống nhất, có sự giải thích và lý do phù hợp, toàn diện và có chiều sâu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. TDPB là một nhân tố then chốt trong việc khuyến khích và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, đặc biệt là trong kĩ năng nói tiếng Trung Quốc. Điều đó chủ yếu thể hiện ở các đặc điểm sau:

Một là, cải thiện các kĩ năng thuyết trình và sáng tạo. Với TDPB, nội dung học không bao giờ là “đóng

khung”, giới hạn suy nghĩ của người học, mà luôn mang tính chất khơi gợi, dẫn dắt học viên sử dụng nhiều kỹ năng thuyết trình khác nhau để phát triển tư duy theo hướng tiếp thu và ứng dụng, phát triển kiến thức trong cuộc sống một cách đa chiều.

Hai là, khuyến khích người học giao tiếp, trình bày ý tưởng hoặc đưa ra quan điểm của mình, TDPB sẽ giúp người học suy nghĩ để tìm ra cách riêng về một vấn đề một cách hợp lý và mạch lạc.

Ba là, tạo cho người học thói quen đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi chép và tôn trọng ý kiến của người khác trong cuộc thảo luận. Phương pháp này giúp học viên ghi nhớ được nhiều thông tin trong thời gian ngắn, phát huy tối đa khả năng tập trung của người học.

Bốn là, TDPB giúp người học phát triển tư duy một cách tích cực và tự tin, hình thành khả năng mạnh dạn giao tiếp, trình bày quan điểm trước đám đông.

Trong suốt những năm học qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc từ Ban giám đốc Học viện và lãnh đạo khoa Ngoại ngữ, giáo viên (GV) tổ tiếng Trung Quốc luôn phấn đấu không ngừng trong công tác đổi mới giáo dục, tiến hành nhiều hội thảo khoa học về các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm đào tạo những thế hệ sinh viên (SV) chuyên ngành tiếng Trung luôn chủ động, sáng tạo, có bản lĩnh và làm chủ tri thức cho ngành và đất nước. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê¹ năm 2014 và 2018, phần lớn GV tiếng Trung (65%; 61.5%) cho rằng chưa có nhiều phương pháp hiệu quả để thúc đẩy tư duy chủ động, sáng tạo cho SV ở giờ kỹ năng nói, 76.5% và 78% SV chuyên ngành tiếng Trung cảm thấy kỹ năng nói là kỹ năng khó nhất trong bốn kỹ năng nghe, nói đọc, viết, và bản thân chưa tìm được phương pháp học tập hiệu quả kỹ năng này ở cả trên lớp và khi tự học.

2.2. Để có được một giờ học kỹ năng nói tiếng Trung Quốc hiệu quả và phát huy được khả năng biểu đạt của người học không thể thiếu yếu tố tác động của TDPB, để đạt được điều đó, tác giả đề xuất những giải pháp sau đây:

Một là, rèn luyện cho người học thói quen luôn luôn biết “hoài nghi khoa học”, tức là biết cách đặt câu hỏi nghi vấn cho một chủ đề được thảo luận. Bên cạnh đó, GV hướng dẫn người học cách quan sát để thu thập thông tin, từ đó từng bước nhận thức, đánh giá và lý giải vấn đề. Tư duy đặt câu hỏi là một trong

những nội dung được sử dụng rộng rãi ở hầu hết các nước tiên tiến trên Thế giới hiện nay như Mỹ, Anh, Pháp... Richard Paul – Linda Elder đã khẳng định: “Không có câu hỏi thì con người sẽ không có gì để tư duy, một tâm trí không có câu hỏi nào cả là một tâm trí không sống về trí tuệ”[4]. Theo đó, nếu tâm trí không chủ động phát ra những câu hỏi, thì người học vẫn chưa tham gia vào việc học thực sự. Tư duy đặt câu hỏi có thể sử dụng trong bất cứ một khâu nào của kỹ năng nói như: chuẩn bị từ vựng, phân tích bài khóa, thực hành trao đổi thảo luận... Theo sơ đồ TDPB của John Hilsdon (đại học Plymouth): đối với bất kỳ một vấn đề cần thảo luận nào chúng ta đều có thể áp dụng công thức “5W1H” (What: Cái gì; When: Khi nào; Who: Ai; Where: Ở đâu; Why: Tại sao; How: Như thế nào) Theo đó, GV hướng dẫn cho người học các câu hỏi “Cái gì, Khi nào, Ai, Ở đâu” thuộc cấp độ “Quan sát, miêu tả”. Các câu hỏi “Tại sao, Như thế nào” thuộc cấp độ “Phân tích”. Các câu hỏi “Điều gì xảy ra nếu, ... thì sao, Điều gì tiếp theo” thuộc cấp độ “Đánh giá”. Tư duy đặt câu hỏi có thể áp dụng với bất kỳ một chủ đề thảo luận nào trong giờ học nói. Ví dụ, GV trình chiếu một clip nói về tinh thần tự học ở thanh niên thời đại 4.0, sau đó giao nhiệm vụ thảo luận, trao đổi ý kiến cho sinh viên sau khi xem xong clip. GV hướng dẫn sinh viên đặt các câu hỏi theo các cấp độ “Miêu tả - Phân tích – Đánh giá” như: Cái gì là nội dung chính của clip? Khi nào chúng ta cần ý thức về việc tự học? Những ai cần phải có tinh thần tự học? Tại sao chúng ta cần tự học? Chúng ta tự học như thế nào thì có hiệu quả? Nếu con người không có tinh thần tự học, điều gì sẽ xảy ra? Nếu được chọn một chi tiết để lại ấn tượng sâu sắc với bạn trong clip để chia sẻ với bạn bè, bạn sẽ chọn chi tiết nào? Nếu đặt tên khác cho đoạn clip đó bạn sẽ đặt tên gì?...



Sơ đồ TDPB của John Hildson

Hai là, thiết kế hiệu quả các nhiệm vụ học tập, đề ra mục tiêu rõ ràng của từng bài học, rèn luyện cho học viên thói quen tư duy mạch lạc, lập luận chặt chẽ, có căn cứ. Các lập luận, chứng cứ đưa ra phải tập trung vào hướng có phê phán. Mỗi lập luận đưa

¹ Thống kê đánh giá thái độ dạy và học ngoại ngữ của giáo viên và học viên chuyên ngành tiếng Trung của Khoa Ngoại ngữ - HVAND (05/2014 và 04/2018)

ra đều phải tìm các căn cứ cho lập luận đó. Để có được lập luận đúng, GV phải hướng dẫn học viên tìm ra các cơ sở cho lập luận, đó là các suy luận, khái niệm, quy tắc, công thức được biểu đạt một cách logic. Thông qua quá trình xác định lập luận và tìm các căn cứ cho lập luận đó, TDPB của người học sẽ dần hình thành và phát huy hiệu quả trong kĩ năng nói, vì “TDPB đóng vai trò như một công tố viên, chỉ ra những thiếu sót thường gặp trong quá trình tư duy và đưa ra những kiến giải cho một sự lựa chọn tối ưu có thể có”. [5] Vì thế, phương thức lập luận là điều quan trọng nhất trong việc rèn luyện TDPB cho người học. Chỉ có thường xuyên rèn luyện cách lập luận và khả năng đi tìm căn cứ cho lập luận ấy học viên mới đạt hiệu quả cao giờ học kĩ năng nói. Kĩ thuật “khăn trải bàn” hỗ trợ rất hiệu quả trong việc rèn luyện khả năng lập luận và tìm căn cứ cho người học. Theo đó, GV giao nhiệm vụ thảo luận, tiến hành phân nhóm, các nhóm thực hiện nhiệm vụ trên khổ giấy lớn, ở chính giữa khổ giấy là lập luận chung của cả nhóm được kết luận sau khi thảo luận, tùy thuộc vào số người của nhóm để chia khổ giấy thành các phần đều nhau, các phần đều nhau này là các căn cứ hỗ trợ, bổ sung, chứng minh cho lập luận chung ở giữa. GV nêu rõ yêu cầu, mục tiêu cho phần lập luận phải đúng trọng tâm vấn đề, căn cứ nêu ra phải rõ ràng, mạch lạc, logic.



Kĩ thuật “khăn trải bàn” trong thảo luận hỗ trợ rèn luyện TDPB

TDPB là loại hình tư duy bậc cao, được hình thành và phát triển trên cơ sở các loại tư duy cơ bản như: phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp, cụ thể hoá, hệ thống hóa... Do đó, thường xuyên rèn luyện các thao tác tư duy này là vô cùng quan trọng trong TDPB, muốn đưa ra nhận định cho một vấn đề, người học phải biết phân tích để thấy được cái đúng, cái sai của lập luận đó, sau khi so sánh phải rút ra được giải pháp tối ưu nhất cho vấn đề. GV phải hướng dẫn sinh viên thảo luận, trao đổi để tìm ra mặt tích cực và hạn chế của từng lập luận. Nếu làm không tốt khâu phân tích, so sánh, đánh giá, tổng hợp, khái quát hóa thì những lập luận đó của người học chỉ là đoán mò,

thiếu căn cứ, không tạo được niềm tin cho người học.

Ba là, GV hướng dẫn SV hình thành thói quen biết rút ra kết luận và đưa ra kết quả sau cùng sau khi tìm ra một số ý tưởng hoặc cách giải quyết nhiệm vụ mới. Có thể thông qua thảo luận để đánh giá từng cách giải quyết đó, bởi thảo luận là hình thức học tập quan trọng sau bài giảng. GV cần bám sát nguyên tắc của thảo luận, đó là: GV xác định trước chủ đề thảo luận, SV chủ động chuẩn bị nội dung thảo luận, GV với vai trò là người dẫn đường đưa ra định hướng và tiến hành kết luận. Để tránh tình trạng chủ đề thảo luận quá rộng, nội dung thảo luận bị loãng, nhiều vấn đề không có điều kiện đi sâu giải quyết, SV chỉ đơn thuần nhắc lại bài giảng, không tập trung đánh giá được các lập luận đưa ra, GV không nên đưa ra các chủ đề quá lớn hoặc quá thiên về lí luận, nên chọn những chủ đề có tính tranh luận, bám sát thực tiễn, có như vậy mới phát huy được TDPB cho người học.

3. Kết luận

Rèn luyện và vận dụng TDPB trong dạy và học kĩ năng nói cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc có ý nghĩa quan trọng, tác động trực tiếp đến việc lĩnh hội tri thức và hình thành phương pháp tư duy cho người học. TDPB là một kĩ năng cần thiết mà bất kì một người học nào cũng cần rèn luyện thường xuyên để vận dụng tốt không chỉ trong các kiến thức giảng đường mà còn trong các

hoạt động chuyên môn nghề nghiệp sau này. Do đó, song song với việc trau dồi phẩm chất đạo đức, chính trị, trình độ chuyên môn thì việc rèn luyện kĩ năng TDPB trong kĩ năng nói cho SV chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc

là việc làm cần thiết giúp SV tự tin giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Đồng (1996), Tuyển tập văn học, NXB Văn học.

[2] Michael Michalko (2001), Cẩm nang TDPB khái niệm và công cụ, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Edward Glaser (1951), Nghiên cứu về sự phát triển của Tư duy phân biện, NXB Đại học Columbia.

[4] Richard Paul – Linda Elder (2015), Cẩm nang tư duy đặt câu hỏi, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.